TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/HS-PT
Ngày: 07/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Đức Xuân**.

Các Thẩm phán: Bà **Phạm Thị Thanh Giang**;

Bà **Trần Thị Kim Sang**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Lê Thị Cẩm Hà –** Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Bé Thi** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Phan Thành T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

PHAN THÀNH T, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M, sinh năm 1964 và bà Võ Thị Tr, sinh năm 1967; có vợ tên Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016 (hiện đang sống với chị Q); Tiền án: không. Tiền sự: Tại Quyết định số: 50/QĐ-XPVPHC ngày 09/02/2018 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo T số tiền 2.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đóng phạt xong ngày 12/02/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 30/12/2018, chị Nguyễn Thị G điều khiển xe mô tô chở theo chị Nguyễn Thị Mai H lưu thông từ hướng thành phố N về huyện C, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp H, xã B, huyện C thì bị cáo Phan Thành T điều khiển xe mô tô biển số 70B1-483.27 từ phía sau chạy vượt lên bên trái, áp sát xe chị G, đồng thời dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng loại 18K chị Gái đang đeo trên cổ, liền lúc này, chị H ngồi phía sau chụp giữ lại được 01 đoạn dây chuyền, đoạn dây chuyền bị đứt còn lại bị cáo T đã giật được và tẩu thoát. Cùng ngày, chị G đến Cơ quan Công an trình báo và giao nộp đoạn dây chuyền mà chị H chụp lại được. Đến 17 giờ, ngày 31/12/2018, bị cáo T đến Công an xã Đ, huyện C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự số: 03/KL-HĐĐG ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá huyện C, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng hình dạng xoắn có trọng lượng 01 (một) chỉ 02 (hai) phân 09 (chín) ly, chủng loại 18K, có giá trị 3.057.300 đồng (ba triệu không trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm đồng).

Về Bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Thành T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thành T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- *Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo*: Bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- *Về nội dung*: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo luật định để xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào theo luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm, bác kháng cáo của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thành T nộp trong thời hạn Luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bị cáo T đã có hành vi đang điều khiển xe mô tô thì phát hiện chị Nguyễn Thị G chở theo một người phụ nữ đang điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước bị cáo, liền lúc này, bị cáo cho xe chạy vượt lên bên trái, áp sát xe chị G đồng thời nhanh chóng dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng 18K trị giá 3.057.300 đồng chị G đang đeo trên cổ với mục đích bán tiêu xài cá nhân. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng:*

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, bị cáo đã điều khiển xe mô tô bất ngờ áp sát người bị hại cũng đang điều khiển xe mô tô để giật dây chuyền vàng có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của họ; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trước khi phạm tội, bị cáo đã có

tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đến Công an đầu thú, đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không đưa ra các tình tiết giảm nhẹ nào khác, do đó, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] *Về án phí phúc thẩm*: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thành T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phan Thành T 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phan Thành T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu THS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Đức Xuân